

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng;
2. Bà Trần Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2024; thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 19/02/2024 đối với: Bị cáo: **Kiều Quang P**, sinh ngày 01/8/1986; nơi sinh: Hà Nam; hộ khẩu thường trú: Tổ D, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: C tòa P, Khu đô thị T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Kiều Tiến T và bà Nguyễn Thị P1 (Đều đã chết); vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 01.

Bản án số 111/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2019. Chưa thi hành án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 3.440.000 đồng. Đối với khoản bồi thường 68.800.000 đồng, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 82/2006/HSST ngày 26/9/2006 của Toà án nhân dân thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2006. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2007. Chấp hành xong án phí ngày 20/9/2011. Đối với khoản bồi thường 1.200.000 đồng, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án; xác minh tại nơi cư trú không có mặt tại địa phương.

Bản án số 28/2007/HSST ngày 24/7/2007 của Toà án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2007. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2010. Chấp hành xong án phí ngày 28/9/2007.

Bản án số 86/2012/HSST ngày 06/4/2012 của Toà án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2011. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2014. Ngày 28/5/2018, được đình chỉ thi hành án phí hình sự 200.000 đồng và án phí dân sự 975.000 đồng. Đối với khoản bồi thường 19.500.000 đồng, người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án; xác minh tại nơi cư trú không có mặt tại địa phương. Bị cáo tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay (Bị cáo có mặt).

** Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số nhà D, đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hà Thị D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số nhà I Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Phòng 711, chung cư A, T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh T1, anh T2, anh L; có mặt chị D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 5/2019, Kiều Quang P lên mạng xã hội tìm dịch vụ làm giấy tờ giả và đã đặt làm được 01 giấy chứng minh nhân dân số 012145019 và 01 thẻ căn cước công dân 035086007089 đều ghi thông tin là "Lê Quang P2, sinh năm 1986, địa chỉ thường trú: 129 T, H, Hà Nội". Sau đó P2 đã sử dụng 02 giấy tờ giả trên để đăng ký mở online các tài khoản ngân hàng

bằng số điện thoại là 0379.010.886, 0837.377.371 và 0925.305.055, gồm: 03 tài khoản V (500010886, 15267671986, 45667) và 01 thẻ V số thẻ 5203993018834317; 01 tài khoản N; 02 tài khoản M1 (0837377371, 5565010886) và 01 thẻ M1 số thẻ 9704222076944735; 01 tài khoản Cake V 0837377371 và 01 thẻ debit ngân hàng "Cake" số thẻ 5192983926919949. Từ tháng 7/2019 đến tháng 03/2023, P2 làm nhân viên kỹ thuật của Công ty TNHH G do anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1982, trú tại chung cư A, T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội làm Giám đốc. Do tin tưởng P2 là người nhà và thường xuyên ở công trình vào ban đêm nên anh L đã giao cho P2 01 thẻ ATM số 137189957 mở tại ngân hàng V mang tên Nguyễn Hữu L để P2 rút tiền thanh toán nhân công, vật liệu công trình khi anh L vắng mặt tại công trường. Khoảng đầu tháng 12/2022, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên P2 đăng ký tham gia diễn đàn otofun trên web otofun.net có thông tin tên đăng nhập "Thắng Trần ND" và sử dụng các thông tin của anh L mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 21/12/2022, P2 biết anh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1992, trú tại số D L, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa muốn tìm mua vé ca nhạc "Chân trời rực rỡ" diễn ra ngày 25/02/2023 của ca sỹ Hà Anh T3 nên P2 lên mạng tìm thông tin về cách thức lấy vé ca nhạc và sử dụng tài khoản zalo "Qphd" (được đăng ký bằng số điện thoại 0379.010.886, sau đổi số điện thoại đăng ký sang số 0837.377.371) nhắn tin vào tài khoản zalo "Thức Nguyễn" của anh T2 để chào bán vé, do tin tưởng nên anh T2 đồng ý đặt mua 04 vé ca nhạc giá 7.600.000 đồng và sử dụng tài khoản T5 số 19027776955678 chuyển 03 lần vào số tài khoản của anh L mà P2 đã cung cấp (1.000.000 đồng; 4.000.000 đồng; 2.600.000 đồng) với nội dung "CT SK 25" và hẹn ngày 10/01/2023 sẽ được nhận vé. Sau khi nhận được số tiền trên, P2 đã cầm thẻ ATM của anh L đi rút tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Ngày 16/01/2023, P2 biết anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình cần thuê ô tô có người lái chở gia đình anh T1 từ Hà Nội về quê ăn Tết nên P2 sử dụng tài khoản zalo "Qphd" nhắn tin vào tài khoản zalo "Thanh Tuyền" của anh T1 giới thiệu có xe loại 4-7-16 chỗ chuyên chạy xe dịp Tết, do tin tưởng nên anh T1 đồng ý đặt thuê xe của P2 ngày 20/01/2023 giá 1.800.000 đồng và ngày 23/01/2023 giá 3.500.000 đồng, tổng 5.300.000 đồng. Anh T1 sử dụng tài khoản T5 số 130574668 chuyển vào số tài khoản của anh L mà P2 đã cung cấp số tiền 5.300.000 đồng với nội dung "HD 30F72307". Do không có cây rút tiền nên P2 đã gọi điện cho anh L nói là tiền hoàn đơn ship và nhờ anh L chuyển số tiền 5.300.000 đồng vào số tài khoản V 45667, sau đó P2 rút toàn bộ số tiền trên tiêu xài cá nhân hết. Đến hẹn, do sợ anh T1 báo công an nên P2 lên mạng tìm xe 04

chỗ chờ anh T1 ngày 20/01/2023 giá 2.000.000 đồng, còn xe ngày 23/01/2023 P2 không còn tiền thuê xe cho anh T1.

Bản kết luận giám định số 1583/KL-KTHS ngày 01/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Căn cước công dân 035086007089 cần giám định là giả.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 012145019 có thông tin "Lê Quang P2, sinh ngày 01/8/1986. Nguyên quán: K, Hà Nam. Nơi đăng ký HKTT: 129 T, H, Hà Nội" không quản lý được, qua tra cứu không trong tàng thư và hệ thống cơ sở dữ liệu CCCD Công an thành phố H; số CMTND 012145019 cấp cho Trần Thị Minh H, sinh ngày 06/3/1983. Họ tên bố: Trần Ngọc T4. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M. Quê quán: xã B, huyện G, thành phố Hà Nội. HKTT: số A, ngõ A chợ K1, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTPTB ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Kiều Quang P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ năm 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội danh, xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/9/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị D bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Hoàng T2 số tiền 7.600.000 đồng, anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 3.300.000 đồng. (Hai bên đã giao nhận đủ số tiền bồi thường trên). Chị D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số

tiền bồi thường trên nên không đặt ra giải quyết. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Kiều Quang P không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại anh Nguyễn Thanh T1, anh Nguyễn Hoàng T2; biên bản giao nhận, kiểm tra, niêm phong và sao kê hình ảnh; biên bản xác minh và tra cứu tại Công an phường T, quận H, thành phố Hà Nội và Phòng PC06 Công an thành phố H; hồ sơ đăng ký online, bảng sao kê ngân hàng; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Hà Thị D và lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Hữu L.

[3]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 5/2019, Kiều Quang P đặt làm giả được 01 giấy chứng minh nhân dân số 012145019 và 01 thẻ căn cước công dân số 035086007089, sau đó P đã sử dụng 02 giấy tờ giả trên để đăng ký mở online các tài khoản ngân hàng N1, M1, V, C mục đích để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian ngày 21/12/2022 và ngày 16/01/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên P đã sử dụng tài khoản zalo "Qphd" đưa ra các thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt của anh Nguyễn Hoàng T2 số tiền 7.600.000 đồng để mua 04 vé ca nhạc "Chân trời rực rỡ" diễn ra ngày 25/02/2023 và của anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 5.300.000 đồng để chạy xe dịch vụ ngày 20/01/2023 và ngày 23/01/2023. Tổng số tiền P đã chiếm đoạt là 12.900.000 đồng, P tiêu xài cá nhân hết. Như vậy các hành vi của bị cáo Kiều Quang P đã phạm vào hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ¹.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4]. Bị cáo P dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả không đúng sự thật và làm cho anh T1, anh T2 tin đó là thật và giao tổng số tiền 12.900.000 đồng cho bị cáo P. Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức của bị cáo Kiều Quang P là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với hai tội danh; bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội danh; bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho 02 bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[6]. Về hình phạt: Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo phạm hai tội nên tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị D bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Hoàng T2 số tiền 7.600.000 đồng, anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 3.300.000 đồng. (Hai bên đã giao nhận đủ số tiền bồi thường trên). Chị D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bồi thường trên nên không phải giải quyết.

[8]. Về vật chứng:

[8.1]. Đối với điện thoại Samsung GalaxyA30 của bị cáo Kiều Quang P không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo chiếc điện thoại trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8.2]. Đối với điện thoại Sam Sung S23 Ultra của bị cáo Kiều Quang P liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn L1: Không biết việc bị cáo sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 137189957 của mình để thực hiện hành vi phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ xử lý đối với anh L1.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 341; (Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”); (Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với hai tội danh); (Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội: “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản”; Điều 50; Điều 38; Điều 47; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kiều Quang P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Kiều Quang P 02 (hai) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2.2. Xử phạt bị cáo Kiều Quang P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Kiều Quang P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 13/9/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị D bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Nguyễn Hoàng T2 số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng). Hai bên đã giao nhận đủ số tiền bồi thường trên. Chị D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bồi thường trên nên không phải giải quyết.

4. Về vật chứng:

4.1. Trả lại 01 điện thoại Samsung Galaxy A30 cho bị cáo Kiều Quang P.

4.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung S23 Ultra của bị cáo Kiều Quang P.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2024).

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Kiều Quang P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh T1, anh T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị D có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2024).

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh